

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt
quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực
lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2334/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 4017/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

(chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Nội dung cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 2334/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Ký bởi:
Nông

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT-HN, KT, TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC(A).

[Chữ ký]

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Chữ ký]

Vũ Đình Quang



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CAO BẰNG

Xem theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Ký
bởi:

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức/mức độ thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)								
1	1.115239	Đăng ký, điều chỉnh dự án các-bon rừng	Năm mươi một (51) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia; dịch vụ công trực tuyến một phần	Không quy định	Điều 9 Nghị định số 180/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng.	Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
2	1.115235	Hủy đăng ký dự án các-bon rừng	Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia; dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	Điều 9 Nghị định số 180/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng.	
3	1.115237	Cấp tín chỉ các-bon rừng	Hai mươi ba (23) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia; dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	Điều 10 Nghị định số 180/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng.	

- Tổng số danh mục TTHC mới ban hành:	03	TTHC
+ Cấp tỉnh:	03	TTHC
- TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	03	TTHC
- Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần	01	TTHC
- Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình	02	TTHC



Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Ký
bởi:
Nông

I. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 Quy trình)

1. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Đăng ký, điều chỉnh dự án các-bon rừng (Mã TTHC: 1.115239)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	Bản chính Đơn đề nghị đăng ký dự án các-bon rừng theo Mẫu số 01, Bản chính Văn kiện dự án các-bon rừng theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 180/2026/NĐ-CP.
	Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
Bước 2	Phân thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
		Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; tham mưu đăng tải hồ sơ trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi; tổng hợp ý kiến; thông báo cho cơ quan, tổ	Công chức phòng Sử dụng và Phát triển rừng, thuộc Chi cục Kiểm lâm	41,75 ngày làm việc	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
	chức hoàn thiện hồ sơ; tiếp nhận hồ sơ hoàn thiện; tham mưu gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan; tổng hợp ý kiến góp ý; hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Phòng			
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc	
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết. - Chuyển kết quả đến TTPVHCC. - Trường hợp không phê duyệt đăng ký dự án thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng Kinh tế - VP UBND tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			51 ngày làm việc	

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Hủy đăng ký dự án các-bon rừng (Mã TTHC: 1.115235)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	Bản chính Đơn đề nghị hủy đăng ký dự án các-bon rừng theo Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 180/2026/NĐ-CP.
Bước 2	Phân thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
		Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; kiểm tra đối chiếu thông tin dự án trên hệ thống; đề xuất thực hiện việc hủy đăng ký dự án trên Hệ thống đăng ký quốc gia.	Công chức phòng Sử dụng và Phát triển rừng, thuộc Chi cục Kiểm lâm	4,25 ngày làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét đề xuất; trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
	Lãnh đạo Chi cục xem xét đề xuất; trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét đề xuất, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét quyết định hủy đăng ký dự án các-bon rừng. - Chuyển kết quả đến TTPVHCC.	Chuyên viên Phòng Kinh tế - VP UBND tỉnh	03 ngày làm việc	
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	

3. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp tín chỉ các-bon rừng (Mã TTHC: 1.115237)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN&MT và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp.	0,25 ngày làm việc	Bản chính Đơn đề nghị cấp tín chỉ các-bon rừng theo Mẫu số 07, Bản chính Báo cáo kết quả giám nhẹ dự án theo Mẫu số 08, Bản chính Báo cáo thẩm định kết quả giám nhẹ dự án theo Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 180/2026/NĐ-CP.
	Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
Bước 2	Phân thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
		Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; tham mưu dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan; tiếp nhận, tổng hợp ý kiến; hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Phòng	Công chức phòng Sử dụng và Phát triển rừng, thuộc Chi cục Kiểm lâm	16 ngày làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Thành phần hồ sơ
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, duyệt; trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc	
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; Trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh duyệt, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét quyết định cấp tín chỉ các-bon rừng. - Chuyển kết quả đến TTPVHCC. - Trường hợp không cấp tín chỉ các-bon rừng thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng Kinh tế - VP UBND tỉnh	05 ngày làm việc	
Bước 8	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			23 ngày làm việc	